

Số: **958** /QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **25** tháng **6** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép sử dụng 08 bộ chương trình đào tạo cho 08 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế đã chuyển giao từ Malaysia để áp dụng tổ chức đào tạo thí điểm năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển giao các bộ chương trình; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế” giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-LĐTĐBXH ngày 23/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt thí điểm “Mua và chuyển giao bộ chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề, tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ngân hàng đề thi, phương pháp đánh giá, chuyển giao công nghệ đào tạo cho nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN và quốc tế”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề tại Tờ trình số 101/TTr-TCDN ngày 20/6/2013 về việc trình Bộ cho phép sử dụng 08 bộ chương trình đào tạo cho 08 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế đã chuyển giao từ Malaysia để áp dụng tổ chức đào tạo thí điểm, năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sử dụng 08 bộ chương trình đào tạo cho 08 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế đã chuyển giao từ Malaysia để áp dụng tổ chức đào tạo thí điểm năm 2013, cụ thể như sau:

1. Danh mục 04 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN và 04 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế (Phụ lục 1 kèm theo);


2. Tên nghề và tên trường được phép sử dụng 08 bộ chương trình đào tạo để tổ chức đào tạo thí điểm (Phụ lục 2 kèm theo);

3. Chương trình đào tạo của 08 nghề (Phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm:

- Tổ chức áp dụng chương trình đào tạo của 08 nghề để đào tạo thí điểm trình độ cao đẳng nghề theo chương trình đào tạo theo từng nghề, từng trường được quy định tại Điều 1 của Quyết định này;

- Tổ chức tổng kết, đánh giá chương trình đào tạo của từng nghề, theo từng năm học, khóa học để báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm hoàn thiện bộ chương trình đào tạo của từng nghề.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hiệu trưởng các trường cao đẳng nghề được lựa chọn tổ chức đào tạo thí điểm, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, Vụ KH-TC, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Phi

Phụ lục 1: Danh mục 04 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN và 04 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-LĐTĐBXH ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên nghề	Cấp độ quốc tế	Cấp độ khu vực ASEAN	Ghi chú
1.	Chế biến và bảo quản thủy sản		X	
2.	Gia công và thiết kế sản phẩm mộc		X	
3.	Kỹ thuật xây dựng		X	
4.	Quản trị lễ tân		X	
5.	Điều khiển tàu biển	X		
6.	Kỹ thuật chế biến món ăn	X		
7.	Khai thác máy tàu thủy	X		
8.	Quản trị khách sạn	X		




**Phụ lục 2: Danh sách các trường được lựa chọn đào tạo thí điểm các nghề
trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 958/QĐ-LĐTĐ ngày 25 tháng 6 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Nghề đào tạo	Tên trường	Cấp độ	Ghi chú
1	Chế biến và bảo quản thủy sản	Trường CDN Thủy sản miền Bắc	Khu vực ASEAN	
2	Gia công và thiết kế sản phẩm mộc	Trường CDN Công nghệ, kinh tế và chế biến lâm sản	Khu vực ASEAN	
3	Kỹ thuật xây dựng	Trường CDN Kỹ thuật Việt - Đức Nghệ An	Khu vực ASEAN	
4	Quản trị lễ tân	Trường CDN Du lịch Vũng Tàu	Khu vực ASEAN	
5	Điều khiển tàu biển	Trường CDN Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh	Quốc tế	
		Trường CDN Bách nghệ Hải Phòng		
6	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trường CDN Du lịch Huế	Quốc tế	
7	Khai thác máy tàu thủy	Trường CDN Bách nghệ Hải Phòng	Quốc tế	
8	Quản trị khách sạn	Trường CDN Du lịch và dịch vụ Hải Phòng	Quốc tế	



**Phụ lục 03: Chương trình đào tạo của 8 nghề trọng điểm
cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 958/QĐ-LĐTĐ ngày 25/6/2013
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

A. CÁC NGHỀ TRỌNG ĐIỂM CẤP ĐỘ KHU VỰC ASEAN.

1. Chương trình đào tạo nghề Chế biến và bảo quản thủy sản

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ
NGHỀ: Chế biến và bảo quản thủy sản**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỦY SẢN**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **3/3**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **22**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Chế biến và bảo quản thủy sản";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Chế biến và bảo quản thủy sản.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;

+ Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

+ Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học

- Thời gian khóa học: 2,5 năm;

- Thời gian học tập: 25 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun);

- Thời gian thực học: 2776 giờ.

2. Phân bổ thời gian

- Thời gian học các môn học chung: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 2326 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 636 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 590 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1100 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

1. Danh mục các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4

MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
	Tổng cộng	450	220	200	30

2. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	636	216	420
M05	Chuẩn bị máy móc thiết bị	70	20	50
M06	Kiểm soát quy trình sản xuất	80	20	60
M07	Vào hộp và đóng gói	191	71	120
M08	Đóng thùng và dán nhãn	145	55	90
M09	Thực hiện các công việc quản lý chung	150	50	100
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	590	209	381
M01	Kiểm tra nguyên liệu trước khi thu mua	81	34	47
M02	Chuẩn bị nguyên liệu	69	29	40
M05	Chuẩn bị kho bảo quản nguyên liệu	62	22	40
M06	Cung cấp nguyên liệu chế biến	98	33	65
M07	Chuẩn bị máy móc thiết bị	60	20	40
M08	Kiểm soát quy trình sản xuất	123	41	82
M09	Đóng thùng và dán nhãn	48	14	34
M10	Thực hiện các công việc quản lý chung	49	16	33
III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1100	415	685
M09	Thực hiện công việc quản lý chung	400	150	250
M10	Giám sát công nhân	310	115	195
M11	Giám sát sản xuất	390	150	240
	Tổng cộng	2326	840	1486

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 3.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;
- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

2. Chương trình đào tạo nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ **NGHỀ: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **GIA CÔNG VÀ THIẾT KẾ SẢN PHẨM MỘC**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **3/3**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **26**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Gia công và thiết kế sản phẩm mộc";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3 năm;

- Thời gian học tập: 30 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun);

- Thời gian thực học: 3304 giờ.

2. Phân bổ thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 2854 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 670 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 960 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1224 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Danh mục các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
	Tổng cộng	450	220	200	30

2. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	670	205	465
MĐ01	Chuẩn bị nguyên vật liệu	60	45	15
MĐ02	Gia công cắt định kích thước gỗ	90	30	60
MĐ03	Định hình gỗ	90	10	80
MĐ04	Sản xuất đồ mộc	90	30	60
MĐ05	Ép màng phủ	90	30	60
MĐ06	Sản xuất chi tiết	110	30	80
MĐ07	Lắp ráp sản phẩm mộc	60	10	50
MĐ08	Hoàn thiện bề mặt sản phẩm	80	20	60
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	960	300	660
MĐ01	Bản vẽ sản phẩm	170	50	120
MĐ02	Chế tạo mẫu sản phẩm	170	40	130
MĐ03	Ứng dụng vật liệu hoàn thiện sản phẩm	160	50	110
MĐ04	Áp dụng gia công hoàn thiện	170	60	110
MĐ05	Quá trình lắp ráp sản phẩm	150	50	100
MĐ06	Đóng gói và cất giữ	140	50	90
III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1224	382	842
M01	Bản vẽ sản phẩm	135	45	90
M02	Sản xuất mẫu sản phẩm	163	48	115
M03	Các ứng dụng vật liệu hoàn thiện sản phẩm	175	47	128
M04	Ứng dụng các công việc hoàn thiện sản phẩm	267	77	190
M05	Lắp ráp sản phẩm	165	55	110
M06	Các kỹ năng giám sát	319	110	209
	Tổng cộng	2854	887	1967

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 3.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;

- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

3. Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật xây dựng

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ NGHỀ: Kỹ thuật xây dựng

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **KỸ THUẬT XÂY DỰNG**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **3/3**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **45**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Kỹ thuật xây dựng";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Kỹ thuật xây dựng.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 2,5 năm;

- Thời gian học tập: 25 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun);

- Thời gian thực học: 2832 giờ.

2. Phân bố thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 2382 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 593 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 587 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1202 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
Tổng cộng		450	220	200	30

2. Các mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	593	213	380
MĐ01	Thực hành quy định an toàn	40	15	25
MĐ02	Đọc và hiểu bản vẽ kỹ thuật	24	9	15
MĐ04	Chuẩn bị công tác nền móng	21	6	15
MĐ05	Chuẩn bị ván khuôn	32	12	20
MĐ06	Lắp dựng giàn giáo	32	12	20
MĐ07	Gia công cốt lõi thép theo các quy định kỹ thuật	32	12	20
MĐ08	Thực hiện công tác bê tông theo các quy định kỹ thuật	40	15	25
MĐ10	Lắp đặt cấu kiện khung và Panel đúc sẵn	39	9	30
MĐ11	Công tác xây gạch theo các quy định kỹ thuật	120	45	75
MĐ12	Công tác xây gạch block	16	6	10
MĐ16	Công tác trát lót và trát bề mặt	56	21	35
MĐ17	Công tác hoàn thiện tường và sàn	88	33	55
MĐ19	Lắp đặt hệ thống tiêu thoát nước thải	11	6	5
MĐ20	Lắp dựng các tường rào	42	12	30
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	587	196	391
MĐ02	Đọc và hiểu bản vẽ kỹ thuật	32	12	20
MĐ04	Chuẩn bị công tác nền móng	65	15	50
MĐ05	Chuẩn bị ván khuôn	40	15	25
MĐ06	Lắp dựng giàn giáo	39	9	30
MĐ07	Gia công cốt lõi thép theo các quy định kỹ thuật	26	6	20
MĐ08	Tác bê tông theo các quy định kỹ thuật	20	10	10
MĐ11	Công tác xây dựng gạch theo các quy định kỹ thuật	32	12	20
MĐ12	Công tác xây gạch block	8	3	5
MĐ13	Lắp đặt các hệ thống cáp điện	58	21	37
MĐ14	Chuẩn bị mặt bằng hệ thống vệ sinh trong nhà	13	3	10
MĐ15	Lắp đặt hệ thống cấp nước trong nhà	66	21	45
MĐ16	Thực hiện công tác bả và trát vữa	28	9	19
MĐ17	Hoàn thiện tường và sàn	80	30	50
MĐ19	Lắp đặt hệ thống tiêu thoát nước thải	72	27	45
MĐ22	Thực hiện các công tác sửa chữa và phát sinh	8	3	5

III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1202	385	817
MĐ03	Chuẩn bị kế hoạch thực hiện dự án	140	50	90
MĐ05	Chuẩn bị ván khuôn	30	10	20
MĐ06	Lắp dựng giàn giáo	35	15	20
M07	Gia công thép theo yêu cầu kỹ thuật	30	10	20
MĐ09	Thi công kết cấu mái, lắp đặt lớp phủ mái và trần	150	50	100
MĐ12	Thi công tường xây gạch đá	150	50	100
MĐ18	Trang trí bề mặt tường	210	70	140
MĐ21	Hàn bằng phương pháp hàn hồ quang điện	247	70	177
MĐ22	Thực hiện các công tác sửa chữa và phát sinh	90	30	60
MĐ23	Thực hiện các chức năng giám sát	120	30	90
	Tổng cộng	2382	794	1588

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 3.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;

- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoài khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần

tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

4. Chương trình đào tạo nghề Quản trị lễ tân

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ NGHỀ: Quản trị lễ tân

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **QUẢN TRỊ LỄ TÂN**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **4/5**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **38**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Quản trị lễ tân";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Quản trị lễ tân.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3,5 năm;

- Thời gian học tập: 35 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun);

- Thời gian thực học: 4630 giờ.

2. Phân bổ thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 4180 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 600 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1180 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5: 1200 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

1. Danh mục các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
	Tổng cộng	450	220	200	30

2. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	600	420	180
MĐ07	Đặt buồng	120	84	36
MĐ08	Đăng ký khách	120	84	36
MĐ09	Phục vụ khách lưu trú	80	56	24
MĐ10	Trả buồng và thanh toán	120	84	36
MĐ11	Nghiệp vụ thu ngân	80	56	24
MĐ12	Báo cáo	80	56	24
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1180	826	354
MĐ13	Giao tiếp	100	70	30
MĐ14	Giám sát	160	112	48
MĐ15	Hoạt động của nhân viên	140	98	42
MĐ16	Chương trình đào tạo	120	84	36
MĐ17	Giám sát nhân viên	120	84	36
MĐ18	Hàng tồn kho	140	98	42
MĐ19	Chức năng thu ngân	140	98	42
MĐ20	Kiểm soát chi phí	140	98	42
MĐ21	Báo cáo	120	84	36
III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4	1200	837	363
MĐ22	Tổ chức hành chính	115	80	35
MĐ23	Chức năng kiểm toán đêm	150	105	45
MĐ24	Chức năng quản lý	115	80	35
MĐ25	Tuyển dụng nhân sự cho bộ phận	150	105	45
MĐ26	Nâng cao hiệu quả công việc	115	80	35
MĐ27	Ngân sách bộ phận	115	80	35
MĐ28	Báo cáo lễ tân	210	147	63
MĐ29	Phối hợp các bộ phận trong - ngoài khách sạn	115	80	35
MĐ30	Sức khỏe, an toàn và an ninh	115	80	35
IV	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5	1200	840	360
MĐ31	Tổ chức hành chính	150	105	45
MĐ32	Tuyển dụng nhân sự	150	105	45
MĐ33	Nâng cao hiệu quả công việc	150	105	45
MĐ34	Nghiên cứu và phát triển	150	105	45

MĐ35	Ngân sách bộ phận	150	105	45
MĐ36	Báo cáo lễ tân	150	105	45
MĐ37	Phối hợp các bộ phận trong - ngoài khách sạn	150	105	45
MĐ38	Sức khỏe, an toàn và an ninh	150	105	45
	Tổng cộng	4180	2923	1257

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 2 đến bậc 5.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;
- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

www.LuatVietnam.vn

B. CÁC NGHỀ TRỌNG ĐIỂM CẤP ĐỘ QUỐC TẾ

1. Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ NGHỀ: Điều khiển tàu biển

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **5/5**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **31**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Điều khiển tàu biển";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Điều khiển tàu biển.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong

công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3,5 năm;

- Thời gian học tập: 35 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun);

- Thời gian thực học: 11530 giờ.

2. Phân bổ thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 11080 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 113 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 1567 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 3030 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4: 3190 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5: 3180 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4

MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
Tổng cộng		450	220	200	30

2. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	113	34	79
MĐ01	Giữ vệ sinh nơi ăn ở	28	8	20
MĐ02	Quản lý lối thoát hiểm an toàn	28	9	19
MĐ03	Dây buộc tàu	28	8	20
MĐ04	Ứng cứu khẩn cấp	29	9	20
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	127	43	84
MĐ01	Lái tàu	30	9	21
MĐ02	Cảnh giới khi hành trình	27	9	18
MĐ03	Trực ca an toàn	34	11	23
MĐ04	Thiết bị điều khiển khẩn cấp cầm tay	36	14	22
III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	150	55	95
MĐ01	Khai thác sử dụng neo	24	9	15
MĐ02	Các hoạt động khi tàu vào cập cầu	31	12	19
MĐ03	Công tác làm dây	33	13	20
MĐ04	Khai thác sử dụng xuồng cứu sinh và xuồng cấp cứu	62	21	41
IV	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4	310	127	183
MĐ01	Kế hoạch hành trình	110	45	65
MĐ02	Trực ca an toàn khi tàu hành hải	106	44	62
MĐ03	Cập nhật ấn phẩm hàng hải	15	5	10
MĐ04	Hoạt động ứng phó trong trường hợp khẩn cấp	18	8	10
MĐ05	Sử dụng các dụng cụ cứu sinh	13	5	8
MĐ06	Điều động tàu	20	8	12
MĐ07	Khả năng đi biển	28	12	16
V	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5	300	86	214
MĐ01	Khai thác tàu	90	30	60
MĐ03	Đảm bảo sự ổn định của tàu	60	12	48
MĐ04	Quản lý an toàn	45	12	33
MĐ05	Phòng chống ô nhiễm môi trường biển	45	12	33
MĐ06	Quản lý an ninh trên tàu	30	10	20
MĐ07	Quản lý y tế trên tàu	30	10	20
Tổng cộng		1000	345	655

Ghi chú:

Tổng số thời gian đào tạo các mô đun chuyên môn là 11.080 giờ; trong đó:

- Đào tạo tại trường là: 1.000 giờ;
- Thực tập trên biển là: 10.080 giờ. Lý do: Theo Công ước STCW (Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên 1978, sửa đổi 2010) và Bộ luật STCW (Bộ luật kèm theo Công ước và tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 và sửa đổi). Theo quy định nêu trên sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cao đẳng và tương đương phải có thời gian thực tập ngoài biển được tính theo bảng thống kê sau:

Số TT	Cấp độ	Số giờ
1	Bậc 1	0
2	Bậc 2	1440
3	Bậc 3	2880
4	Bậc 4	2880
5	Bậc 5	2880
Tổng		10080

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 5.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;
- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

2. Chương trình đào tạo nghề Khai thác máy tàu thủy

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ NGHỀ: Khai thác máy tàu thủy

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **KHAI THÁC MÁY TÀU THỦY**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **5/5**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **77**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Khai thác máy tàu thủy";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Khai thác máy tàu thủy.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3,5 năm;

- Thời gian học tập: 35 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học mô đun);

- Thời gian thực học: 5850 giờ.

2. Phân bố thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 5400 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 600 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 600 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5: 1800 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Danh mục các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
	Tổng cộng	450	220	200	30

2. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	600	170	430
MĐ01	Bảo dưỡng động cơ Diesel tàu thủy	37	10	27
MĐ02	Bảo dưỡng hộp số tàu thủy	37	8	29
MĐ03	Bảo dưỡng chân vịt và trục dẫn động tàu thủy	38	8	30
MĐ04	Bảo dưỡng hệ thống lái và bánh lái tàu thủy	92	22	70
MĐ05	Bảo dưỡng nồi hơi tàu thủy	38	10	28
MĐ06	Bảo dưỡng máy nén khí	49	16	33
MĐ07	Bảo dưỡng bơm tàu thủy	25	7	18
MĐ08	Bảo dưỡng hệ thống ống kết và lắp đặt	58	8	50
MĐ09	Bảo dưỡng điều hòa không khí thông hơi nóng	98	39	59
MĐ10	Bảo dưỡng thiết bị điều khiển	47	18	29
MĐ12	Bảo dưỡng thiết bị chữa cháy	32	13	19
MĐ13	Bảo dưỡng bộ trao đổi nhiệt	15	5	10
MĐ14	Bảo dưỡng thiết bị chưng cất nước ngọt	14	4	10
MĐ16	Cung cấp các dịch vụ chung	20	2	18
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	600	215	385
MĐ01	Bảo dưỡng động cơ Diesel tàu thủy	51	22	29
MĐ02	Tiến hành bảo dưỡng hộp số tàu thủy	51	23	28
MĐ05	Tiến hành bảo dưỡng nồi hơi tàu thủy	38	14	24
MĐ06	Tiến hành bảo dưỡng máy nén khí	38	9	29
MĐ07	Tiến hành bảo dưỡng bơm tàu thủy	45	21	24
MĐ08	Tiến hành bảo dưỡng đường ống và các phụ kiện tàu thủy	57	22	35
MĐ09	Tiến hành bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí và hệ thống lạnh	38	13	25
MĐ10	Tiến hành bảo dưỡng thiết bị điều khiển	24	8	16
MĐ11	Tiến hành bảo dưỡng hệ thống phân ly	53	20	33
MĐ12	Tiến hành bảo dưỡng thiết bị của hệ thống cứu hỏa	60	21	39
MĐ13	Tiến hành bảo dưỡng thiết bị trao đổi nhiệt	50	16	34
MĐ14	Tiến hành bảo dưỡng thiết bị chưng cất nước ngọt	95	26	69

III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1200	295	905
MĐ01	Bảo dưỡng động cơ Diesel tàu thủy	95	30	65
MĐ03	Thực hiện bảo dưỡng hệ trục và chân vịt tàu thủy	48	12	36
MĐ04	Thực hiện bảo dưỡng hệ thống lái và bánh lái tàu thủy	110	23	87
MĐ05	Thực hiện bảo dưỡng nồi hơi tàu thủy	99	33	66
MĐ06	Thực hiện bảo dưỡng máy nén khí	70	14	56
MĐ07	Thực hiện bảo dưỡng bơm tàu thủy	72	12	60
MĐ08	Thực hiện bảo dưỡng đường ống, hệ thống kết tàu thủy	92	16	76
MĐ09	Thực hiện bảo dưỡng điều hòa không khí và hệ thống lạnh	110	22	88
MĐ10	Thực hiện bảo dưỡng thiết bị điều khiển	132	32	100
MĐ11	Bảo dưỡng hệ thống phân ly	52	12	40
MĐ12	Thực hiện bảo dưỡng thiết bị cứu hỏa	162	48	114
MĐ13	Thực hiện bảo dưỡng thiết bị trao đổi nhiệt	48	8	40
MĐ15	Thực hiện công tác giám sát	110	33	77
IV	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4	1200	367	833
MĐ01	Bảo dưỡng động cơ Diesel tàu thủy	350	110	240
MĐ03	Thực hiện bảo dưỡng hộp số tàu thủy	60	10	50
MĐ04	Thực hiện bảo dưỡng bánh lái và máy lái tàu thủy	60	24	36
MĐ05	Thực hiện bảo dưỡng nồi hơi	88	22	66
MĐ06	Thực hiện bảo dưỡng máy nén khí	200	60	140
MĐ07	Thực hiện bơm tàu thủy	96	32	64
MĐ08	Thực hiện bảo dưỡng lắp đặt, hệ thống kết, đường ống	65	13	52
MĐ09	Bảo dưỡng hệ thống lạnh thực phẩm, điều hòa không khí	63	21	42
MĐ12	Thực hiện bảo dưỡng thiết bị cứu hỏa	24	6	18
MĐ14	Bảo dưỡng máy chung cất nước ngọt	30	10	20
MĐ17	Thực hiện bảo dưỡng điều hòa không khí	50	15	35
MĐ18	Thực hiện bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải	24	9	15
MĐ19	Thực hiện bảo dưỡng động cơ ngoài tàu	33	16	17
MĐ20	Thực hiện kiểm tra hệ thống điều khiển, điện tử	18	6	12
MĐ21	Duy trì ca trực an toàn	24	8	16
MĐ22	Thực hiện hoạt động bảo dưỡng và các	15	5	10

	trang thiết bị trên boong			
V	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5	1800	495	1305
MĐ01	Bảo dưỡng động cơ Diesel tàu thủy	90	27	63
MĐ04	Thực hiện bảo dưỡng thiết bị lái và bánh lái	96	32	64
MĐ05	Thực hiện bảo dưỡng nồi hơi tàu thủy	110	30	80
MĐ06	Thực hiện bảo dưỡng máy nén khí	100	30	70
MĐ07	Thực hiện và bảo dưỡng bơm tàu thủy	134	36	98
MĐ08	Thực hiện lắp đặt, bảo dưỡng hệ thống kết và hệ thống đường ống tàu thủy	110	30	80
MĐ09	Thực hiện bảo dưỡng điều hòa không khí và máy lạnh thực phẩm	100	20	80
MĐ12	Thực hiện bảo dưỡng thiết bị chống cháy	100	30	70
MĐ14	Thực hiện bảo dưỡng máy chung cất nước ngọt	120	20	100
MĐ17	Thực hiện bảo dưỡng máy điều hòa không khí	120	30	90
MĐ18	Thực hiện bảo dưỡng máy xử lý rác thải	110	30	80
MĐ19	Thực hiện bảo dưỡng động cơ điện trên boong (OBM)	130	40	90
MĐ20	Thực hiện giám sát hệ thống điều khiển điện tàu và điện tử	110	30	80
MĐ21	Duy trì trực ca an toàn	120	40	80
MĐ22	Thực hiện các hoạt động bảo dưỡng thiết bị trên boong và thiết bị làm hàng	120	30	90
MĐ23	Thực hiện chức năng quản lý	130	40	90
Tổng cộng		5400	1542	3858

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 5.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;
- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

2. Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ NGHỀ: Kỹ thuật chế biến món ăn

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **5/5**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **71**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Kỹ thuật chế biến món ăn";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Kỹ thuật chế biến món ăn.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

- + Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ

sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3,5 năm;

- Thời gian học tập: 35 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun);

- Thời gian thực học: 5300 giờ.

2. Phân bổ thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 4850 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 603 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 558 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5: 1289 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Danh mục các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
	Tổng cộng	450	220	200	30

3. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	603	147	456

MĐ07	Giao nhận thực phẩm	15	5	10
MĐ08	Chế biến các món trứng cơ bản	34	11	23
MĐ09	Chế biến các món rau củ quả	46	10	36
MĐ10	Chế biến các món khai vị (1)	43	11	32
MĐ11	Nước dùng trắng	38	10	28
MĐ12	Các món xúp Á	46	10	36
MĐ13	Nước dùng nâu	51	11	40
MĐ14	Phương pháp chế biến nóng khô	48	12	36
MĐ15	Phương pháp chế biến nóng ướt	48	12	36
MĐ16	Các món ăn đặc trưng của địa phương	55	15	40
MĐ17	Các món mì xào của địa phương	46	10	36
MĐ18	Các món tráng miệng của địa phương	62	12	50
MĐ19	Các loại nước ép trái cây	26	8	18
MĐ20	Trình bày buffet	45	10	35
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	558	87	471
MĐ21	Hệ thống cất trữ thực phẩm	50	15	35
MĐ22	Chế biến các món khai vị (2)	45	6	39
MĐ23	Phương pháp chế biến kết hợp nóng khô và nóng ướt	47	3	44
MĐ24	Chế biến các món từ hải sản	39	4	35
MĐ25	Chế biến các món từ thịt	40	6	34
MĐ26	Chế biến các món chay	46	6	40
MĐ27	Bữa ăn sáng quốc tế	40	5	35
MĐ28	Chế biến các món cơm nén	46	6	40
MĐ29	Chế biến các món cơm nếp	34	5	29
MĐ30	Chế biến các món cơm thập cẩm	34	4	30
MĐ31	Chế biến các sản phẩm sử dụng men	34	5	29
MĐ32	Chế biến món ăn theo thực đơn đặt trước	50	7	43
MĐ33	Chế biến món ăn tại quầy	53	15	38
III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1200	270	930
MĐ34	Lập kế hoạch cho ca làm việc	77	18	59
MĐ35	Kiểm tra quy trình giao nhận thực phẩm	75	18	57
MĐ36	Kiểm tra quy trình chế biến	75	18	57
MĐ37	Kiểm tra quy trình chế biến bữa ăn sáng	75	18	57
MĐ38	Kiểm tra quy trình chế biến món khai vị	75	18	57
MĐ39	Kiểm tra quy trình chế biến nước dùng và chế phẩm từ nước dùng	75	18	57
MĐ40	Kiểm tra quy trình chế biến sản phẩm từ tinh bột	75	18	57
MĐ41	Kiểm tra quy trình chế biến món ăn chính	75	18	57
MĐ42	Kiểm tra quy trình chế biến món tráng miệng	75	18	57
MĐ43	Thực hiện hoạt động cung ứng sản	75	18	57

	phẩm chế biến			
MĐ44	Tổ chức cuộc họp	83	18	65
MĐ45	Xây dựng kế hoạch làm việc	87	18	69
MĐ46	Giám sát và đánh giá việc thực hiện công việc	90	18	72
MĐ47	Đào tạo tại chỗ nhân viên	98	18	80
MĐ48	Kiểm soát chất lượng	90	18	72
IV	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4	1200	840	360
MĐ49	Thực đơn	100	70	30
MĐ50	Nghiên cứu và phát triển	120	90	30
MĐ51	Mua sắm	100	70	30
MĐ52	Quy trình hoạt động	100	70	30
MĐ53	Kiểm tra	80	50	30
MĐ54	Vệ sinh và thiết bị	100	70	30
MĐ55	Quản lý bộ phận bếp	110	80	30
MĐ56	Tính giá thành	100	70	30
MĐ57	Nguồn nhân lực	100	70	30
MĐ58	Quản lý cán bộ	110	80	30
MĐ59	Mối nguy hại	90	60	30
MĐ60	Chuẩn bị báo cáo	90	60	30
V	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5	1289	782	507
MĐ61	Thiết lập an toàn	134	82	52
MĐ62	Kiểm tra vệ sinh	132	80	52
MĐ63	Quy trình quản lý	99	60	39
MĐ64	Quản lý hoạt động	99	60	39
MĐ65	Quản lý nhân sự	132	80	52
MĐ66	Phát triển nhân sự	132	80	52
MĐ67	Đào tạo nhân viên	132	80	52
MĐ68	Phân tích xu hướng thị trường	99	60	39
MĐ69	Quản lý chi phí thực phẩm	132	80	52
MĐ70	Bảo trì bếp	99	60	39
MĐ71	Giao tiếp trong bộ phận	99	60	39
	Tổng cộng	4850	2126	2724

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 5.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;
- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

4. Chương trình đào tạo nghề Quản trị khách sạn

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU DẠY NGHỀ NGHỀ: Quản trị khách sạn

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nghề: **QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng nghề**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Số bậc kỹ năng của nghề: **5/5**

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: **43**

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

- **Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề "Quản trị khách sạn";**
- **Bằng tốt nghiệp Diploma được tổ chức quốc tế City&Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Được quy định theo từng mô đun trong chương trình đào tạo của nghề Quản trị khách sạn.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin;
- + Có ý thức thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- + Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;
- + Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- + Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện một số môn thể dục thể thao phổ biến vào quá trình tự luyện tập thành thói quen bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp;

+ Có ý thức làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang;

+ Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3,5 năm;

- Thời gian học tập: 35 tháng (bao gồm cả thời gian ôn, kiểm tra hết môn học mô đun);

- Thời gian thực học: 5250 giờ.

2. Phân bổ thời gian

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 450 giờ

- Thời gian học các mô đun chuyên môn: 4800 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1: 600 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2: 600 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4: 1200 giờ

+ Thời gian học các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5: 1200 giờ

IV. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Danh mục các môn học chung

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH01	Chính trị	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	30	21	7	2
MH03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH05	Tin học	75	17	54	4
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	120	60	50	10
	Tổng cộng	450	220	200	30

2. Danh mục mô đun đào tạo nghề

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Tổng số giờ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 1	600	225	375
MĐ01	Diện mạo và vệ sinh cá nhân	120	35	85
MĐ02	Các hoạt động lau dọn và kiểm tra buồng khách	120	50	70
MĐ03	Báo cáo và dịch vụ khách hàng	120	40	80
MĐ04	Các quy trình về vệ sinh và an toàn	120	50	70
MĐ05	Các hoạt động bảo trì bảo dưỡng	120	50	70
II	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 2	600	225	375
MĐ01	Dịch vụ buồng phòng	120	35	85
MĐ02	Chức năng của đồ vải	120	50	70
MĐ03	Quản trị lễ tân	120	40	80
MĐ04	Xử lý việc đặt buồng/ trả buồng của khách	120	50	70
MĐ05	Xử lý phàn nàn của khách và viết báo cáo	120	50	70
III	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 3	1200	535	665
MĐ01	Chức năng đảm bảo vệ sinh và an toàn	150	60	90
MĐ02	Kế hoạch công việc và cách thức tổ chức	150	60	90
MĐ03	Khối lưu trú 1	150	70	80
MĐ04	Khối lưu trú 2	150	65	85
MĐ05	Quản lý nhân viên	150	70	80
MĐ06	Hoạt động bảo dưỡng khách sạn	150	70	80
MĐ07	Hoạt động kiểm tra khách sạn	150	70	80
MĐ08	Quản lý tài chính	150	70	80
IV	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 4	1200	840	360
MĐ01	Quản trị thực phẩm	100	70	30
MĐ02	Nghiên cứu và phát triển	100	70	30
MĐ03	Quản trị hành chính	100	70	30
MĐ04	Quản trị buồng	100	70	30
MĐ05	Quản trị nhân sự	100	70	30
MĐ06	Hoạt động bảo trì bảo dưỡng khách sạn	100	70	30
MĐ07	Hoạt động kiểm tra khách sạn	100	70	30
MĐ08	Quản trị tài chính	100	70	30

MĐ09	Quản trị quảng cáo và truyền thông	100	70	30
MĐ10	Quản trị bán hàng	100	70	30
MĐ11	Quản lý chi phí	100	70	30
MĐ12	Quản lý các quy trình hoạt động chuẩn	100	70	30
V	Các mô đun đào tạo theo bậc kỹ năng 5	1200	930	270
MĐ01	Quản trị bộ phận buồng	100	70	30
MĐ02	Quản trị dịch vụ ăn uống	190	150	40
MĐ03	Quản trị chế biến món ăn	190	150	40
MĐ04	Quản trị nhân sự	190	150	40
MĐ05	Quản trị cơ sở vật chất trong khách sạn	190	150	40
MĐ06	Quản trị kinh doanh và tiếp thị	190	150	40
MĐ07	Quản trị an ninh, an toàn trong khách sạn	150	110	40
	Tổng cộng	4800	2755	2045

V. GIÁO TRÌNH, HỌC LIỆU, NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Chương trình và giáo trình của những môn học chung được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các mô đun đào tạo nghề theo chương trình, giáo trình đã được chuyển giao từ Malaysia (*Nội dung chi tiết chương trình giáo trình các mô đun đào tạo nghề kèm theo*).

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Giảng dạy các môn học chung theo chương trình, giáo trình của Việt Nam và được tiến hành trước; các mô đun đào tạo nghề được giảng dạy tiếp theo, sau khi đã kết thúc các môn học chung.

- Triển khai các mô đun đào tạo nghề từ bậc 1 đến bậc 5.

- Kết thúc chương trình đào tạo theo từng bậc kỹ năng nghề sẽ có kiểm tra, đánh giá được quy định theo hướng dẫn trong chương trình và của chuyên gia nước ngoài.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp gồm 2 nội dung chính:

- Thi môn chính trị;
- Thi môn chuyên môn.

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần

tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các khóa tập huấn về kỹ năng sống, các khóa học thêm các kiến thức bổ trợ khác, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện;

- Ngoài ra sinh viên có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường/lớp tổ chức;

- Đối với những sinh viên chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh thì phải bố trí học buổi tối trong thời gian học các môn học chung để đảm bảo đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh khi tham gia học chuyên môn. *Như*

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI